

Bản án số: **142** /2021/HS-ST

Ngày: 24/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ - TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Dung**

Các Hội thẩm nhân: Ông **Lê Văn Hoan** và ông **Nguyễn Xuân Thuật**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Thúy**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thái Bình**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Vì - thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 132/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2021/QĐXX - HSST ngày 09 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thế L, sinh năm: 1996, Nơi cư trú: Thôn CN, thị trấn TĐ, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Con ông: Nguyễn Thế S2, sinh năm: 1972 (đã chết); Con bà: Lê Thị L2, sinh năm: 1975; Vợ, con: chưa có.; Tiền án: Không, tiền sự: có 01 tiền sự: Tại Quyết định số 146/QĐ-XPCLBB ngày 17/4/2020 của Công an huyện Ba Vì xử phạt L số tiền 2.500.000đ về hành vi Xâm hại sức khỏe người khác. Bị cáo chưa nộp tiền phạt. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn CĐ, xã CĐ, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

(Anh Đ vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 40 phút ngày 18/06/2021, Công an xã Thụy An đã phát hiện bắt quả tang đối tượng Nguyễn Thế L đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại khu vực ngã ba đường rẽ đi nhà thờ Yên Khoái thuộc thôn Yên Khoái - xã Thụy An - huyện Ba Vì.

thu giữ của L:

- 01 túi ni lông màu trắng chứa tinh thể màu trắng và 01 túi ni lông màu trắng chứa 02 viên nén màu xanh (đều nghi là ma túy), đựng trong 01 vỏ hộp keo 502;
- 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen BKS: 29V1 - 410.47;
- 01 điện thoại di động Iphone màu đen trắng;
- Số tiền 607.000đ thu giữ của Nguyễn Thế L.

Kết luận giám định số 5096/KLGD-PC09 ngày 25/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

"- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông có khối lượng 0,442 gam, có ma túy loại Methamphetamine và ma túy loại Ketamine.

- 02 (hai) viên nén màu xanh đựng trong túi nilon có khối lượng: 0,345 gam, đều không tìm thấy thành phần các chất ma túy."

Ngày 03/8/2021, CQĐT ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung hàm lượng ma túy Ketamine và hàm lượng ma túy Methamphetamine trong khối lượng 0,442 gam ma túy. Tại bản Kết luận giám định số 6371/C09-TT2 ngày 12/8/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

"Mẫu gửi giám định có hàm lượng Ketamine là 37,3%; hàm lượng Methamphetamine là 38,1%."

Như vậy, khối lượng ma túy Methamphetamine là $0,442 \times 38,1\% = 0,168$ gam; khối lượng ma túy Ketamine là $0,442 \times 37,3\% = 0,165$ gam (*Ketamine thuộc ô số 35 Danh mục III của Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất*).

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Thế L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội cụ thể như sau: Khoảng 22 giờ ngày 17/6/2021, Nguyễn Thế L đã gọi điện cho một người tên là "Anh", SN: 1997 ở Thôn CN - TĐ - Ba Vì để hỏi ma túy "ke" và 02 viên ma túy dạng "keo" thì "Anh" đồng ý và thỏa thuận giá 2.400.000đ. Khoảng 30 phút sau, "Anh" gọi điện cho L và bảo L đi ra ngã ba cách nhà L khoảng 20m để lấy ma túy. Tại đây, L đã đưa cho "Anh" số tiền 2.400.000đ và được "Anh" đưa cho 01 túi ni lông màu trắng chứa ma túy "ke" và 01 túi ni lông màu trắng chứa 02 viên ma túy dạng "keo" màu xanh. Sau đó, L mang ma túy về nhà để chuẩn bị sử dụng nhưng L thấy ma túy "ke" đã mua không giống ma túy "ke" mà L đã sử dụng. L không sử dụng mà gọi lại cho "Anh" nhưng không liên lạc được nữa. Đến khoảng 19 giờ ngày 18/6/2021, L gọi lại cho "Anh" thì "Anh" nghe máy. L bảo muốn trả

lại số ma túy đã mua thì “Anh” trả lời “để tao bảo đưa em điện cho mày lấy lại”. Khoảng 20 phút sau, L nhận được điện thoại từ số máy 0369.223.700. là một nam giới và hỏi L “hàng hôm quan không dùng à”. L nghĩ đó là bạn của “Anh” nên trả lời “không, anh để lại cho mày giá 2.000.000đ” (ý của L là L trả lại ma túy và người này phải trả lại cho L 2.000.000đ). Nhưng người này bảo chỉ có 1.900.000đ L đồng ý rồi hẹn gặp nhau ở ngã ba lồi rẽ vào nhà thờ Yên Khoái - Thụy An - Ba Vì để trả lại ma túy. Đến khoảng 22 giờ 20 phút cùng ngày, L lấy số ma túy trên cát vào hộp keo 502, cầm trên tay trái và điều khiển xe máy đến điểm hẹn. Khi đến nơi thì bị lực lượng Công an yêu cầu kiểm tra hành chính, lúc này L đã thả hộp keo 502 đựng ma túy xuống đất nhưng đã bị phát hiện thu giữ. Sau đó, lực lượng Công an đã niêm phong tang vật và đưa L về trụ sở Công an xã để làm việc.

Về nguồn gốc ma túy, L khai nhận mua được của một người nam giới tên “Anh” (SN: 1997, người ở thôn CN- TĐ). CQĐT đã tiến hành xác minh tại Công an TT.TĐ, xác định: có 01 người đàn ông tên Nguyễn Duy Ngọc A, SN: 1997, HKTT: Thôn CN - TĐ - Ba Vì. CQĐT đã triệu tập, ghi lời khai đối với Nguyễn Duy Ngọc A, Ngọc A khai nhận: Vào buổi đêm ngày 17, hoặc 18/6/2021, L có gọi điện vào số điện thoại 0867.898.993 cho Ngọc A để hỏi xem có biết chỗ nào bán ma túy “keo”, ma túy “Ke” thì bảo L nhưng Ngọc A nói không biết rồi tắt điện thoại, ngoài ra Ngọc A không mua bán ma túy với L bao giờ.

Cơ quan CSĐT đã tiến hành thu thập lịch sử liên lạc của số điện thoại 0867.898.993 do Nguyễn Duy Ngọc A sử dụng tại Tập đoàn viễn thông Quân đội Viettel, kết quả: Trong lịch sử liên lạc ngày 17/06/2021 có các cuộc gọi từ số điện thoại 0369.223.700 đến số điện thoại 0867.898.993. Làm việc với Nguyễn Duy Ngọc A về việc này, Ngọc A khai do thời gian đã lâu, và hàng ngày Ngọc A nhận được rất nhiều cuộc gọi của bạn bè, Ngọc A chỉ nhớ được những số có lưu tên, còn những số không lưu tên thì Ngọc A không nhớ là ai. Ngọc A cũng không quen biết ai sử dụng số điện thoại 0369.223.700.

Căn cứ các tài liệu thu thập được trong hồ sơ vụ án thấy chưa đủ căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Duy Ngọc A trong vụ án này.

Đối với người đàn ông dùng số điện thoại 0369.223.700, L khai là người đã liên lạc với Nguyễn Thế L để lấy lại ma túy và trả lại tiền cho L. CQĐT đã tiến hành xác minh tại Tập đoàn viễn thông Quân đội Viettel xác định: Người đăng ký thông tin chủ thuê bao số 0369.223.700 là bà Nguyễn Thị C2 SN: 1964, trú tại: Thôn Đông Cao - Thụy An - Ba Vì, bà C2 cho biết: Bà mua sim số 0369.223.700 cách đây khoảng 04 năm để sử dụng liên lạc với gia đình. Khoảng tháng 04/2018, bà C2 đã sử dụng chứng minh thư nhân dân đăng ký chính chủ thuê bao trên. Đến tháng 05/2021, khi đi làm ở cánh đồng thuộc thôn Đông Cao - Thụy An, bà C2 đã làm rơi mất chiếc điện thoại NOKIA lắp sim số 0369.223.700. Bà C2 cũng không biết có ai nhặt được và sử dụng chiếc điện thoại lắp sim trên. Từ đó đến nay, bà C2

vẫn chưa đi làm lại sim và không sử dụng điện thoại. Do không có căn cứ để xác định con người cụ thể đã dùng số điện thoại 0369.223.700 để liên lạc với L nên CQĐT không đủ căn cứ đề xử lý trong vụ án này.

Về vật chứng:

- 01 phong bì niêm phong tang vật do Viện khoa học hình sự (C09)- Bộ Công an hoàn trả sau giám định;

- Số tiền 607.000đ tạm giữ của Nguyễn Thế L. Là tiền L làm ăn mà có, L mang theo tiền trên người để chi tiêu cá nhân.

- 01 điện thoại di động Iphone, màu đen trắng, số IMEI: 359412082660303, bên trong có sim số 0972785496, tạm giữ của Nguyễn Thế L. L khai là điện thoại và sim của L mua từ lâu để sử dụng liên lạc với gia đình, bạn bè. Ngày 17,18/6/2021 đã sử dụng chiếc điện thoại cùng sim số trên để liên lạc mua ma túy.

- 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu đỏ đen, BKS: 29V1- 410.47, số khung: RLCS5C6K0GY341053; số máy: 5C6K341052, tạm giữ của Nguyễn Thế L. L khai là L mượn của Nguyễn Minh Đ SN: 1998, địa chỉ: CĐ - Ba Vì. khoảng hơn 22 giờ ngày 18/6/2021, khi mượn xe L chỉ nói với Đ là đi có việc, chứ không nói là đi đâu, làm gì. Đ không biết và không liên quan đến hành vi Tàng trữ ma túy của L. CQĐT đã triệu tập, ghi lời khai Nguyễn Minh Đ, anh Đ cho biết: Anh Đ mua và đăng ký chiếc xe máy trên, tháng 11/2016 để sử dụng làm phương tiện đi lại. Ngày 18/6/2021, anh Đ điều khiển chiếc xe máy trên đến nhà L để thuê L xăm hình lên người (Do L làm thợ xăm). Đến khoảng hơn 22 giờ cùng ngày, L mượn chiếc xe máy của Đ, nói là đi có việc, còn đi đâu, làm gì thì Đ không biết. CQĐT đã tra cứu chủ sở hữu, tra cứu tang vật tại Công an TP.Hà Nội. Kết quả: Chủ sở hữu hiện tại của chiếc xe máy trên là anh Nguyễn Minh Đ; chiếc xe máy trên không thuộc tang vật của vụ án khác.

Những vật chứng trên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì ra Quyết định chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì để phục vụ quá trình giải quyết vụ án.

* Bản cáo trạng số: 127 /CT-VKS ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội truy tố Nguyễn Thế L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì đã truy tố. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa giữ quyền công tố phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng.

** Đề nghị Hội đồng xét xử:*

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng: Điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Bộ luật hình 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Thế L từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong tang vật do Viện khoa học hình sự (C09) Bộ Công an hoàn trả sau giám định.

Tịch thu phát mại xung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone, màu đen trắng, số IMEI: 359412082660303, bên trong có sim số 0972785496, tạm giữ của Nguyễn Thế L. L khai là điện thoại và sim của L mua từ lâu để sử dụng liên lạc với gia đình, bạn bè. Ngày 17,18/6/2021 đã sử dụng chiếc điện thoại cùng sim số trên để liên lạc mua ma túy.

Trả lại: Số tiền 607.000đ cho Nguyễn Thế L do không liên quan đến việc tàng trữ ma túy.

Trả lại: 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu đỏ đen, BKS: 29V1-410.47, số khung: RLCS5C6K0GY341053; số máy: 5C6K341052 cho anh Nguyễn Minh Đ.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Ba Vì, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thế L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội đã nêu. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, biên bản bắt người phạm tội của quả tang, tang vật cơ quan điều tra thu giữ. Kết luận giám định số: 5096/KLGD-PC09 ngày 25/6/2021 của Phòng

kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội: " *Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông có khối lượng 0,442 gam, có ma túy loại Methamphetamine và ma túy loại Ketamine.*" và bản Kết luận giám định số 6371/C09-TT2 ngày 12/8/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận hàm lượng ma túy: "*Mẫu gửi giám định có hàm lượng Ketamine là 37,3%; hàm lượng Methamphetamine là 38,1%.*" Xác định khối lượng ma túy Methamphetamine là $0,442 \times 38,1\% = 0,168$ gam; khối lượng ma túy Ketamine là $0,442 \times 37,3\% = 0,165$ gam. Như vậy hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận vào hồi 22 giờ 40 phút ngày 18/06/2021 tại khu vực ngã ba đường rẽ đi nhà thờ Yên Khoái thuộc thôn Yên Khoái - Thụy An - Ba Vì, Hà Nội, Nguyễn Thế L đang có hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy", loại Methamphetamine và Ketamine với tổng khối lượng là 0,333 gam nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thế L đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Thế L về tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về nguồn gốc ma túy, L khai nhận mua được của một người nam giới tên "Anh" (thôn CN- TĐ). Quá trình điều tra xác định người đàn ông tên Nguyễn Duy Ngọc A, SN: 1997, có HKTT: Thôn CN - TĐ - Ba Vì. CQĐT, ghi lời khai, tiến hành đối chất giữa Nguyễn Thế L và Nguyễn Duy Ngọc A, đồng thời thu thập lịch sử liên lạc của số điện thoại 0867.898.993 do Nguyễn Duy Ngọc A sử dụng tại Tập đoàn viễn thông Quân đội Viettel, kết quả điều tra không đủ căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Duy Ngọc A. Do vậy Hội đồng xét xử không đủ căn cứ để giải quyết.

Đối với người đàn ông dùng số điện thoại 0369.223.700, L khai là người đã liên lạc với Nguyễn Thế L để lấy lại ma túy và trả lại tiền cho L. CQĐT đã tiến hành xác minh tại Tập đoàn viễn thông Quân đội Viettel xác định: Người đăng ký thông tin chủ thuê bao số 0369.223.700 là bà Nguyễn Thị Chung (SN: 1964, trú tại: Thôn Đông Cao - Thụy An - Ba Vì). bà C2 mua sim số 0369.223.700 cách đây khoảng 04 năm để sử dụng liên lạc với gia đình. Đến tháng 05/2021, khi đi làm ở cánh đồng thuộc thôn Đông Cao - Thụy An, bà C2 đã làm rơi mất chiếc điện thoại NOKIA lắp sim số 0369.223.700. Bà C2 không biết có ai nhặt được và sử dụng chiếc điện thoại lắp sim trên. Do không có căn cứ để xác định con người cụ thể đã dùng số điện thoại 0369.223.700 để liên lạc với L nên CQĐT không đủ căn cứ xử lý. Do vậy HĐXX không có căn cứ để giải quyết.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy mà còn gây tổn hại đến sức khỏe, nòi giống con người, ảnh hưởng lớn đến mái ấm, hạnh phúc của từng gia đình, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo nhận thức rõ ma túy là chất gây nghiện mà ma túy còn là độc dược do Nhà nước thống nhất quản lý, mọi hành

vi mua bán, sản xuất, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy đều vi phạm pháp luật. Nhưng bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật để thực hiện hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Vì vậy cần phải có mức án nghiêm khắc để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền sự: Tại Quyết định số 146/QĐ-XPCLBB ngày 17/4/2020 của Công an huyện Ba Vì xử phạt L số tiền 2.500.000đ về hành vi “Xâm hại sức khoẻ người khác”. Bị cáo chưa nộp tiền phạt.

Về Quyết định số 03 ngày 06/8/2012 của Công an thị trấn TĐ xử phạt L số tiền 750.000đ về hành vi Đánh bạc như trong lý lịch của bản Cáo trạng số: 127 /CT-VKS ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì đã nêu. Tuy nhiên CQĐT đã xác minh tại Công an thị trấn TĐ nhưng không có tài liệu lưu giữ nên HĐXX cũng không có căn cứ để xác định bị cáo có nhân thân năm 2012.

Sau khi xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian theo quy định tại Điều 38 BLHS năm 2015 như vậy mới có thể giúp bị cáo nhận ra những sai lầm của mình để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự còn quy định người phạm tội có thể bị phạt bổ sung từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Tuy nhiên xét thấy tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì bị cáo không có công ăn việc làm, thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Cần tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong tang vật do Viện khoa học hình sự (C09)- Bộ Công an hoàn trả sau giám định.

- Cần tịch thu phát mại xung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone, màu đen trắng, số IMEI: 359412082660303, bên trong có sim số

0972785496. Quá trình điều tra xác định bị cáo dùng chiếc điện thoại trên làm phương tiện phạm tội.

- Đối với số tiền 607.000đ (sáu trăm linh bảy nghìn đồng) thu giữ trên người Nguyễn Thế L quá trình điều tra xác định, đây là tiền L mang theo trên người để chi tiêu cá nhân không liên quan đến việc tàng trữ ma túy nên cần tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Thế L.

- Đối với 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu đỏ đen, BKS: 29V1-410.47, số khung: RLCS5C6K0GY341053; số máy: 5C6K341052, ngày 18/6/2021. Cơ quan điều tra xác định chiếc xe trên thuộc sở hữu của anh Nguyễn Minh Đ. khi mượn xe Nguyễn Thế L không nói là đi đâu, làm gì. Nên Đ không biết việc L đem ma túy đi Tàng trữ nên HĐXX cần tuyên trả chiếc xe trên cho anh Nguyễn Minh Đ là đúng qui định của pháp luật.

- Về án phí: Áp dụng điều khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết : 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Xử: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thế L** phạm tội “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Áp dụng: Điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Thế L **15 (Mười lăm)** tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3. Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong tang vật mang tên Nguyễn Thế L do Viện khoa học hình sự (C09)- Bộ Công an hoàn trả sau giám định.

- Tịch thu phát mãi để sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone, màu đen trắng, số IMEI: 359412082660303, bên trong có sim số 0972785496;

- Tuyên trả: 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu đỏ đen, BKS: 29V1-410.47, số khung: RLCS5C6K0GY341053; số máy: 5C6K341052 cho anh Nguyễn Minh Đ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/12/2021 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì và CQĐT Công an huyện Ba Vì)

- Tuyên trả: số tiền 607.000đ (sáu trăm linh bảy nghìn đồng) cho Nguyễn Thế L. (theo lệnh thanh toán và giấy nộp tiền vào tài khoản 2210010000001 tại 01204044 - Agribank CN huyện Ba Vì Hà Tây1).

4. Án phí : Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết : 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Bị cáo Nguyễn Thế L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan : anh Nguyễn Minh Đ được quyền kháng cáo bản án về phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng Đ hợp lệ Bản án hoặc Bản án được niêm yết tại nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- TANDTP. Hà Nội;
- VKSND huyện Ba Vì ;
- Công an huyện Ba Vì;
- CCTHADS Ba Vì;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Dung